**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**PHẦN****I. ĐỌC HIỂU *(6,0 điểm)***

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

***CON YÊU MẸ***

|  |  |
| --- | --- |
| *- Con yêu mẹ bằng ông trời*  *Rộng lắm không bao giờ hết.*  *- Thế thì làm sao con biết*  *Là trời ở những đâu đâu*  *Trời rất rộng lại rất cao*  *Mẹ mong, bao giờ con tới*  *- Con yêu mẹ bằng Hà Nội*  *Để nhớ mẹ con tìm đi*  *Từ phố này đến phố kia*  *Con sẽ gặp ngay được mẹ.*  *- Hà Nội còn là rộng quá*  *Các đường như nhện giăng tơ*  *Nào những phố này phố kia*  *Gặp mẹ làm sao gặp hết!* | *- Con yêu mẹ bằng trường học*  *Suốt ngày con ở đấy thôi*  *Lúc con học, lúc con chơi*  *Là con cũng đều có mẹ.*  *- Nhưng tối con về nhà ngủ*  *Thế là con lại xa trường*  *Còn mẹ ở lại một mình*  *Thì mẹ nhớ con lắm đấy*  *Tính mẹ cứ là hay nhớ*  *Lúc nào cũng muốn bên con*  *Nếu có cái gì gần hơn*  *Con yêu mẹ bằng cái đó.*  *- À mẹ ơi có con dế*  *Luôn trong bao diêm con đây*  *Mở ra là con thấy ngay*  *Con yêu mẹ bằng con dế*  (Xuân Quỳnh, *Lời ru trên mặt đất*) |

**Lựa chọn phương án trả lời đúng từ câu 1 đến câu 7**

**Câu 1**. Văn bản “ *Con yêu mẹ*” được viết theo thể loại nào?

A. Thơ tự do. B. Thơ lục bát. C. Thơ tứ tuyệt. D. Thơ ngũ ngôn.

**Câu 2**. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau?

*“Con yêu mẹ bằng Hà Nội*

*Để nhớ mẹ con tìm đi”*

A. Ẩn dụ. B. So sánh. C. Ẩn dụ, so sánh. B. Nhân hóa, so sánh.

**Câu 3**. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên.

A. Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.  
B. Tự sự kết hợp miêu tả, nghị luận.  
C. Biểu cảm kết hợp miêu tả, tự sự.  
D. Biểu cảm kết hợp, nghị luận.

**Câu 4**. Người con còn có thể bày tỏ tình cảm với người thân yêu bằng cách

A. trở thành điểm tựa tinh thần mang đến niềm vui, niềm hạnh phúc cho người thân yêu.

B. tạo khoảng cách với người thân yêu, giữ im lặng không trao đổi lại nếu có mâu thuẫn.

C. đôi khi lắng nghe, chia sẻ, đồng cảm và thấu hiểu người thân yêu của mình.

D. chỉ giúp đỡ trong khả năng có thể khi người thân yêu gặp khó khăn.

***Câu 5****. Văn bản là tình cảm của ai dành cho ai?*

A. Tình cảm của mẹ dành cho con.  
B. Tình cảm của con dành cho mẹ.  
C. Tình cảm của mẹ dành cho thiên nhiên.  
D. Tình cảm của con dành cho trường học.

***Câu 6****. “Con yêu mẹ bằng…” được lặp lại bốn lần để*

A. tạo mối liên hệ gắn bó giữa người mẹ với con.

B. thể hiện sức mạnh của tình mẫu tử đối với cuộc đời mỗi con người.

C. nhấn mạnh tình yêu hồn nhiên, sâu sắc của người con dành cho mẹ.

D. tạo giọng điệu thủ thỉ tâm tình, nhấn mạnh tình cảm yêu thương mẹ của người con.  
**Câu 7**. *Độ rộng lớn của tình cảm yêu thương mà người con dành cho mẹ được liên tưởng với loạt hình ảnh “ông trời, Hà Nội, trường học và con dế” có điểm gì độc đáo?*

A. Đều là hình ảnh mới lạ, khác thường được xếp từ rộng lớn đến nhỏ bé.

B. Đều là những hình ảnh sáng tạo phù hợp với suy nghĩ hồn nhiên của trẻ thơ.

C. Đều là những hình ảnh thơ mộng, trữ tình, lãng mạn phù hợp với cảm xúc trong trẻo của trẻ thơ.

D. Đều là hình ảnh mộc mạc được sắp xếp từ rộng lớn đến nhỏ bé, từ xa vời đến gần gũi, phù hợp suy nghĩ hồn nhiên của trẻ thơ.  
**Câu 8**. Câu thơ: “*Con yêu mẹ bằng ông trời/ Rộng lắm không bao giờ hết”* gợi điều gì?

A. Ông trời bao la, rộng lớn.

B. Sự lo lắng của mẹ dành cho con.  
C. Hình dáng của mẹ trong tâm trí con.  
D. Thể hiện tình yêu rộng lớn, bao la của con dành cho mẹ.

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 9**. Cảm nhận của em sau khi đọc văn bản “*Con yêu mẹ”.*

**Câu 10**. Em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình với cha mẹ?

**II. VIẾT *(4,0 điểm)***

Viết bài văn nghị luận về một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | | | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC HIỂU** | | | | **6,0** |
| **1** | | | A | 0,5 |
| **2** | | | B | 0,5 |
| **3** | | | C | 0,5 |
| **4** | | | A | 0,5 |
| **5** | | | B | 0,5 |
| **6** | | | C | 0,5 |
| **7** | | | D | 0,5 |
| **8** | | | D | 0,5 |
| **9** | | | - Học sinh bày tỏ được cảm nhận của bản thân:  - Lí giải hợp lí, thuyết phục. Dưới đây là một số định hướng:  + Nội dung bài thơ: nói lên tình yêu to lớn, lòng kính trọng mà người con cũng chính là tác giả dành cho mẹ của mình. Đó là một tình yêu thương chân thành, thấu hiểu được những vất vả của mẹ, quan tâm mẹ của người con. Một thứ tình yêu thiêng liêng và trong sáng, đáng được quí trọng!..  + Thể thơ sáu chữ với ngôn từ giản dị, trong sáng, các biện pháp so sánh, điệp ngữ, liệt kê được sử dụng một cách tự nhiên, nhuần nhuyễn; các hình ảnh đẹp, gần gũi với thế giới tuổi thơ…  + Qua đoạn thơ trên, tác giả gửi gắm đến người đọc thông điệp: *Hãy luôn dành tình yêu thương cho người mẹ của mình. Biết quan tâm, giúp đỡ, thấu hiểu mẹ một cách chân thành nhất*.  **Hướng dẫn chấm**:  *- HS bày tỏ được cảm nhận của cá nhân và lí giải hợp lí, thuyết phục: 1,0 điểm.*  *- HS bày tỏ cảm nhận của cá nhân và lí giải hợp lí nhưng chưa thật đầy đủ: 0,75 điểm.*  *- HS chỉ bày tỏ quan điểm cá nhân, không lí giải: 0,5 điểm.*  *- HS không trả lời hoặc trả lời nhưng lí giải không phù hợp với nội dung tư tưởng: không cho điểm.* | 1,0 |
| **10** | | | HS biết cách thể hiện tình cảm của mình với cha mẹ. Yêu thương không chỉ được thể hiện bằng hành động, mà còn bằng lời nói. Vì thế học sinh có thể thể hiện tình cảm với cha mẹ bằng nhiều cách. Dưới đây là một số gợi ý:  - Dành thời gian cho bố mẹ nhiều hơn, vì thời gian là thứ quí giá nhất mà con cái có thể dành cho bố mẹ.  - Hãy quan tâm nhiều hơn đến sức khỏe của bố mẹ.  - Giúp đỡ bố mẹ, kể cả những việc đơn giản nhất.  - Nói lời yêu thương bố mẹ mỗi ngày...  *Hướng dẫn chấm*  *+ Hs nêu được 1**cách thể hiện tình cảm đối với cha mẹ, phù hợp truyền thống đạo đức: 1,0 điểm*  *+ Trả lời chung chung, chưa thuyết phục: 0,5 điểm.*  *+ HS không trả lời hoặc trả lời không đúng, không phù hợp với chuẩn mực đạo đức: không cho điểm.* | 1,0 |
| II | | **VIẾT** | | | 4,0 |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội* | | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: nghị luận về một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại. | | 0,25 |
|  | *c*. *Phân tích vấn đề nghị luận*  HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **- Mở bài:** Nêu vấn đề nghị luận (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)  **- Thân bài:**  + Làm rõ vấn đề nghị luận  + Trình bày ý kiến phê phán, nêu lí lẽ và bằng chứng để chứng minh sự phê phán là có cơ sở.  + Nêu ý kiến không đồng tình (giả định) với ý kiến của người viết và tranh luận với ý kiến đó.  **- Kết bài:** Khẳng định ý kiến phê phán, rút ra bài học | | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, trình bày sáng tạo. | | 0,25 |